TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 28/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Đỗ Thị Quyến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST – QĐ ngày 18/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tuấn S,** sinh năm 2003 tại HN; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Xóm 9A, thôn Thận Trại, xã Yên Nam, thị xã DT, tỉnh HN; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Vũ Xuân Anh và bà: Phạm Thị Trang; Vợ, con: chưa; Tiền án: Bản án số 43/2022/HSST ngày 18/5/2022 của TAND thị xã DT, tỉnh HN xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án (18/5/2022) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 1, xã Phượng Cách, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Xuân Anh và bà Phạm Thị Trang (là bố mẹ của bị cáo). ĐKHKTT: Xóm 9A, thôn Thận Trại, xã Yên Nam, thị xã DT, tỉnh HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu nên tối ngày 14/07/2022, Vũ Tuấn S hỏi vay 5.000.000đ của bạn làm cùng là anh Dương Văn Đức, sinh năm: 2003, trú tại: thôn 2, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội nhưng anh Đức không có. Đến rạng sáng ngày 15/07/2022, S mượn điện thoại của anh Đức để chơi game trong lúc trực chốt gác. Do biết anh Đức thường xuyên nhắn tin cho chị gái là Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1994, trú tại: thôn 1, Phượng Cách, Quốc Oai, Thành phố Hà Nội qua ứng dụng zalo nên lúc này nảy sinh ý định dùng danh nghĩa của anh Đức để hỏi vay tiền chị Hiền. Sau đó, S tự ý dùng tài khoản zalo của anh Đức đã lưu sẵn trên máy điện thoại của anh Đức nhắn tin cho chị Hiền. Quá trình nói chuyện nhận thấy chị Hiền tin người đang nhắn tin với chị là anh Đức nên S nhắn hỏi vay tiền với nội dung "vay tiền để đổi máy điện thoại". Khi thấy chị Hiền đồng ý thì S đi ra cửa hàng thuốc gần chỗ làm nhờ chị Hoàng Thị Thuyên, sinh năm: 1987, trú tại: thôn Bến Muỗm, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cho mượn số tài khoản ngân hàng rồi nhắn số tài khoản đó cho chị Hiền và bảo chị Hiền chuyển 2.000.000 đồng. Nhận được tiền của chị Hiền chuyển đến tài khoản thì chị Thuyên đưa cho S tiền mặt.

Đến ngày 17/07/2022, do cần tiền để chi tiêu nên S tiếp tục nảy sinh ý định như lần đầu và mượn điện thoại anh Đức rồi tự ý dùng tài khoản zalo của anh Đức nhắn tin cho chị Hiền với nội dung "làm mất điện thoại của bạn tên S, vay tiền để trả". Đồng thời, S nhắn cho chị Hiền số tài khoản 141120036666 thuộc Ngân hàng Quân đội mang chính tên của bị cáo và bảo chị Hiền chuyển vào 2.500.000 đồng.

Tiếp đến sáng ngày 25/07/2022 do cần tiền để chi tiêu nên S có hỏi vay anh Đức số tiền 5.000.000 đồng nhưng anh Đức không có tiền. Lúc này, S có bảo anh Đức vay hộ chị gái anh Đức thì được anh Đức trả lời "tao không vay được đâu, mày vay được thì vay". Do trước đó qua nói chuyện với anh Đức nên S biết việc chị Hiền đang cầm tiền học của anh Đức. Vì thế, S nảy sinh ý định lừa chị Hiền để lấy tiền học của anh Đức như 02 lần trước nên đã mượn điện thoại của anh Đức và của anh Đạt (cũng là bạn cùng làm nhưng không xác định được nhân thân) rồi tự ý vào tài khoản zalo của anh Đạt đã lưu sẵn trong máy đổi hình ảnh đại diện trong tài khoản zalo của anh Đạt, đồng thời thay đổi biệt danh tài khoản zalo của anh Đạt trên tài khoản zalo của anh Đức. Sau đó, bị cáo dùng 02 tài khoản nhắn tin qua lại tạo thành cuộc nói chuyện giả giữa anh Đức và thầy giáo để chụp ảnh lại gửi cho chị Hiền làm tin. Tiếp theo đó, S tự ý dùng tài khoản Facebook của anh Đức nhắn tin cho anh Nguyễn Giản Hào (là bạn anh Đức) nhờ anh Hào cho mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền chuyển đến từ chị Hiền. S gửi cho chị Hiền số tài khoản mang tên "NGUYEN GIAN HAO" thuộc Ngân

hàng Quân đội nói là tài khoản của kế toán nhà trường và bảo chị Hiền chuyển 14.600.000 đồng trong 03 lần. Sau mỗi lần anh Hào nhận được tiền từ chị Hiền thì S đều yêu cầu anh Hào gửi lại cho S qua số tài khoản 141103260903 thuộc Ngân hàng Quân đội (MB Bank) mang tên bị cáo.

Sau các lần thực hiện hành vi gian dối của mình, S đều xóa hết các tin nhắn đi, đồng thời không thông báo hay hỏi ý kiến của anh Đức nên anh Đức không biết việc anh S làm. Do chị Hiền nhận được các tin nhắn đều từ tài khoản zalo của anh Đức nên chị Hiền nghĩ đấy là anh Đức và đã làm theo yêu cầu. Đến ngày 26/07/2022, anh Đức có hỏi chị Hiền về việc đóng tiền học phí thì chị Hiền mới biết người sử dụng tài khoản zalo của anh Đức để nhắn tin cho chị Hiền nói nộp tiền học là S. Vì thế, chị Hiền cùng gia đình đã đến gặp S để nói chuyện. S đã thừa nhận hành vi của bản thân và xin chị Hiền cho khắc phục dần, đồng thời viết cho chị Hiền giấy vay tiền để làm tin. Chị Hiền có đồng ý cho S khắc phục nhưng nhiều lần chị Hiền gọi điện cho S mà S vẫn không trả tiền nên ngày 03/8/2022 chị Hiền đến Công an xã Phượng Cách, huyện Q, Hà Nội để trình báo. Ngày 04/8/2022, S đã đến Cơ quan công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động của bị cáo nhãn hiệu iphone Xs màu vàng đã qua sử dụng; 02 tập hình ảnh tin nhắn nội dung chị Hiền bị Vũ Tuấn S dùng tài khoản zalo của Đức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản gồm 27 tờ; 01 tờ thông báo sao kê tài khoản của chị Nguyễn Thị Hiền; 01 tập tin nhắn Vũ Tuấn S dùng tài khoản facebook của Đức để mượn tài khoản của Hào để chiếm đoạt tài sản; 03 tờ thông báo biến động số dư trong số tài khoản ngân hàng của Vũ Tuấn S.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Xuân Anh (bố đẻ bị cáo) là đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hiền số tiền 19.100.000 đồng mà S chiếm đoạt. Chị Hiền đã nhận được đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Vũ Tuấn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác.

Bản cáo trạng số 60/CT – VKSQO ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Vũ Tuấn S tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn S phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vũ Tuấn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 43/2022/HSST ngày 18/5/2022 của TAND thị xã DT, tỉnh HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 24 tháng đến 27 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường nên không xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên trong các ngày 15/07/2022, 17/07/2022 và 25/07/2022, Vũ Tuấn S đã dùng thủ đoạn gian dối là mượn điện thoại của anh Dương Văn Đức rồi tự ý sử dụng tài khoản zalo của anh Đức, dùng danh nghĩa của anh Đức nhắn tin cho chị gái của anh Đức là Nguyễn Thị Hiền,

khiến chị H lầm tưởng người đang nhắn tin với mình là anh Đức, mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Hiền, cụ thể: Lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng, lần thứ ba chiếm đoạt số tiền là 14.600.000 đồng. Tổng số tiền S đã chiếm đoạt của chị H là 19.100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Vũ Tuấn S đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, không chịu tu dưỡng. Bị cáo cố ý mượn điện thoại của anh Dương Văn Đ sau đó sử dụng tài khoản zalo của anh Đ nhắn tin trực tiếp với chị gái của anh Đ là Nguyễn Thị H, khiến chị H tin rằng người nhắn tin nói chuyện với mình chính là em trai nên đã chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng mà bị cáo đưa ra. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H là 19.100.000đ. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng, ngừa chung. Bị cáo phạm tội khi đang thi hành hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 43/2022/HSST ngày 18/5/2022 của TAND thị xã DT, tỉnh HN nên phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Trong vòng 3 ngày, bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H, số tiền bị cáo chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã được bồi thường thiệt hại và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Xét các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn S phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn S 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 43/2022/HSST ngày 18/5/2022 của TAND thị xã DT, tỉnh HN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến ngày 07/01/2022 (9 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 01/2023/THA ngày 06/10/2022 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã Yên Nam(Tx.DT, tỉnh HN);
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**